

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Trâm**.

2. Bà **Võ Thị Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàn H, sinh năm: 1989, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn NN và bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không có; Tiền sự: Ngày 05/02/2018 bị Công an xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Trần Thị Thu S**, sinh năm 1972; Địa chỉ: A16/1B, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D – Có mặt.

+ Anh **Lê Quốc Y**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết và thường xuyên đến nhà chị Trần Thị Thu S chơi, biết chị S làm nghề buôn bán không có mặt ở nhà vào ban ngày nên khoảng 08 giờ ngày 12/10/2018, Nguyễn Hoàn H trèo qua cổng rào nhà chị S dùng kiềm mang theo sẵn, cắt tole cửa sau đột nhập vào phòng ngủ của chị S lấy trộm tài sản gồm: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); 06 USD (Sáu đô la Mỹ) trong bóp nữ để trên giường; 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (Loại nhẫn kiểu vàng giả) để trên kệ nhựa; 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng (loại nhẫn trơn vàng 24K, 01 chiếc trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc trọng lượng 02 chỉ) để trong túi quần tây nữ treo trên sào đồ; 01 (Một) đai massage bụng để trên bàn; 01 (Một) cái áo khoác bằng vải Jean, màu xanh treo trên cửa phòng.

Sau khi lấy trộm được tài sản, H mang về cất giấu phía sau nhà. Đến 09 giờ ngày 13/10/2018, H mang theo tài sản trộm được và mượn xe Dream (xe không có giấy chứng nhận đăng ký) của anh Nguyễn Thành T (tên gọi khác là Mèo) điều khiển đến tiệm sửa xe của anh Lê Quốc Y (tên gọi khác là Tùng), ngụ ấp Hiệp Trường, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bán đai masager cho anh Y với giá 240.000 đồng, khi mua anh Y không biết đai masager là tài sản H lấy trộm mà có. Sau đó, H đến tiệm vàng Kim Sương thuộc ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bán chiếc nhẫn kiểu nhưng khi thử chủ tiệm nói là vàng giả nên không mua. Do sợ bị phát hiện nên H không dám bán 02 chiếc nhẫn trơn còn lại tại tiệm vàng Kim Sương mà điều khiển xe đến huyện Bến Cầu đi đường tiểu ngạch S Campuchia và vào Casino. Tại đây H bán 02 chiếc nhẫn vàng cho một người không quen biết được được 3.200.000 đồng và đổi 06 USD được 146.000 đồng lấy tiền đánh bài. Khi thua hết tiền, H gọi điện thoại cho anh T hỏi mượn xe của anh T để cầm thế thì anh T đồng ý nên H đem xe đi cầm cho một người không quen biết được 1.500.000 đồng vào Casino tiếp tục đánh bài thua hết tiền. Ngày 23/10/2018, Công an xã Hiệp Tân mời H lên làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận giám định số 29/KLGD-TTHS ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, kết luận: 02 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, giá 10.000.000 đồng; 01 (Một) đai massage hiệu INTENSITI, giá 200.000 đồng.

Tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam đối với Đô la Mỹ ngày 12/10/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố thì 1 Đô la Mỹ tương đương 22.721 VNĐ. Như vậy, 06 USD Mỹ tương đương 136.326 đồng Việt Nam.

(Một) áo khoác Jean màu xanh dài tay đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu nên không định giá được.

Riêng chiếc nhẫn giả không có giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra không định giá.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSHT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàn H về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn H mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường chi S số tiền 11.336.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên thu thập: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều được tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, tang vật vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 12/10/2018 bị cáo H có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị S lấy trộm các tài sản gồm: 03 chỉ vàng 24K trị giá 10.000.000 đồng, 01 đai massage trị giá 200.000 đồng, 1.200.000 đồng tiền Việt Nam, 06 USD Mỹ tương đương 136.326 đồng tiền Việt Nam, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.536.326 đồng. Riêng 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng là loại nhẫn kiểu vàng giả và 01 áo khoác Jean không có nhãn hiệu nên không tiến hành định giá. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền để đánh bạc bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại không có ở nhà, không có người quản lý tài sản đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Đây là hành vi phạm tội do cố ý. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: trước đây bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên lần phạm tội này được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu S đã nhận lại các tài sản gồm 01 áo khoác Jean dài tay, 01 đai massage. Đối với số tiền 1.200.000 đồng, 06 USD Mỹ và 03 chỉ vàng 24K bị cáo đã bán tiêu xài hết. Tại phiên tòa, chị S thống nhất giá của 06 USD Mỹ tương đương 136.326 đồng tiền Việt Nam, nên yêu cầu bị cáo H bồi thường tổng cộng số tiền 11.336.326 đồng (làm tròn 11.336.000 đồng), bị cáo H đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: 01 (Một) cây kiếm cắt bằng kim loại màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) chiếc nhẫn vàng giả bằng kim loại (loại nhẫn kiểu), đã qua sử dụng là tài sản của chị S nhưng chị S không yêu cầu nhận lại, xét thấy chiếc nhẫn không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Lê Quốc Y khi mua đai massage không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp. Anh Y không yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 240.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với hành vi bị cáo mượn xe mô tô của anh Nguyễn Thành T đem cầm đã được anh T đồng ý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp. Anh T đã được gia đình bị cáo H trả lại số tiền 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với người mua 02 chiếc nhẫn vàng và đổi USD cho bị cáo H Cơ quan điều tra chưa xác định được nên chưa xem xét xử lý.

[11] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàn H bồi thường chị Trần Thị Thu S số tiền 11.336.000 đồng (Mười một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho chị S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kiếm cắt bằng kim loại màu đen và 01 (Một) chiếc nhẫn vàng giả (loại nhẫn kiểu), đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 240.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 566.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 766.800 đồng.

Bị cáo H, chị S và anh T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thùy Trang